

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
KHOA TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG
Mã ngành: 7440301

1.1. Mục tiêu chương trình

Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Khoa học môi trường có thể:

MT1: Năng lực và đạo đức nghề nghiệp

Làm việc một cách chuyên nghiệp và có đạo đức trong các lĩnh vực quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường, kiểm soát ô nhiễm và ứng phó với biến đổi khí hậu.

MT2: Phát triển và hội nhập

Liên tục học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực môi trường và các lĩnh vực liên quan để phát triển bản thân và sự nghiệp, đóng góp một cách sáng tạo cho sự phát triển của ngành Khoa học Môi trường

MT3: Trách nhiệm xã hội

Tham gia phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam một cách bền vững, đưa nông nghiệp VN hội nhập quốc tế thông qua việc giáo dục về các chính sách bảo vệ môi trường; tư vấn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ cho cộng đồng, làm thay đổi cách suy nghĩ và phương thức sản xuất nông nghiệp của người Việt Nam theo hướng bảo vệ môi trường.

1.2. Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

Nội dung	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:
Kiến thức chung	CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, chính trị, xã hội, nhân văn, pháp luật, kinh tế và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành Khoa học môi trường.
Kiến thức chuyên môn	CĐR2: Phân tích chất lượng môi trường bao gồm thiết kế và thực hiện các thực nghiệm (experiments) về môi trường, cũng như thu thập và giải thích số liệu.
	CĐR3: Đánh giá tác động của việc sử dụng tài nguyên và sự phát thải đến chất lượng môi trường.
	CĐR4: Xây dựng các giải pháp bền vững cho việc quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên dựa trên các quan điểm (perspectives) khác nhau của khoa học, nhân văn và xã hội.
Kỹ năng chung	CĐR5: Thiết kế các công trình xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí) theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và quốc tế.
	CĐR6: Vận dụng tư duy tầm hệ thống, tư duy phản biện và tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của ngành môi trường và các lĩnh vực liên quan. CĐR7: Làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm làm việc đa chức năng.

	CDR8: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, đa văn hóa
Kỹ năng chuyên môn	CDR9: Vận dụng các hướng tiếp cận (approaches) và các phương pháp, kỹ thuật phù hợp để điều tra, khảo sát, nghiên cứu các vấn đề của ngành môi trường.
	CDR10: Sử dụng công nghệ, các trang thiết bị và kỹ thuật hiện đại trong các hoạt động quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	CDR11: Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.
	CDR12: Thể hiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và phục vụ sự phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

2. ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP SAU KHI TỐT NGHIỆP

Người học sau khi tốt nghiệp ngành Khoa học môi trường có thể công tác trong các vị trí và lĩnh vực, đơn vị sau:

* *Vị trí công tác:*

- + Cán bộ nghiên cứu;
- + Cán bộ quản lý môi trường;
- + Cán bộ phụ trách môi trường;
- + Tư vấn viên môi trường;
- + Cán bộ quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường;
- + Giảng viên;
- + Cảnh sát môi trường.
- + Tự kinh doanh khởi nghiệp

* *Lĩnh vực, đơn vị công tác:*

- + Viện, trung tâm nghiên cứu khoa học về lĩnh vực môi trường;
- + Trường đại học, cao đẳng;
- + Cơ quan nhà nước cấp xã, huyện;
- + Xí nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh;
- + Trung tâm quan trắc môi trường tư nhân và nhà nước.

3. ĐỊNH HƯỚNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Người học sau khi tốt nghiệp ngành Khoa học Môi trường có thể tham gia các chương trình đào tạo sau đại học trong và ngoài nước thuộc các chuyên ngành như:

- + Khoa học môi trường;
- + Công nghệ môi trường/ Công nghệ kỹ thuật môi trường;
- + Kỹ thuật môi trường;
- + Quản lý môi trường;
- + Quản lý môi trường và Tài nguyên.

